

Số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 12 - 2023.

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng;
2. Ông Châu Khon Sốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Châu Pholy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023 về: *“Tranh chấp ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc P, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Tổ B, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ hiện tại: Tổ H, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Diệp Văn Đ, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Tổ B, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

(Tại phiên tòa, bà P – ông Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2023 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Hồ Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Đ được hình thành là do tự tìm hiểu, được cha mẹ đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2000, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, theo giấy chứng nhận đăng ký ngày 17/7/2011. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi cờ bạc, đá gà, tiêu tán tài sản, bà khuyên ngăn nhưng ông không nghe, rồi thường xuyên gây cãi và mỗi lần gây cãi ông lại dùng những lời lẽ thô tục, rồi đánh đập bà. Vì con chung bà cố chịu đựng, nhưng sức chịu đựng có hạn, đến nay không thể chịu đựng được nữa bà bỏ nhà

ly thân từ tháng 07/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình bỏ mặt, vì với bản tính của ông Đ đã nhiều lần nhưng không sửa đổi. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà kiên quyết ly hôn với ông Đ.

Về quan hệ con chung: Bà với ông Đ có 03 con chung: Diệp Bảo Ngân, sinh ngày 14/5/2001, Diệp Bảo T, sinh ngày 19/10/2008, Diệp Bảo B, sinh ngày 25/10/2015. Hiện Diệp Bảo N đã trưởng thành và sống tự lập, nên bà không yêu cầu giải quyết. Riêng hai cháu Bảo T, Bảo Bảo từ khi ly thân đến nay do bà nuôi dưỡng, nên khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông Đ tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông Đ không có nợ chung.

Bị đơn ông Diệp Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông với bà P được hình thành đúng như bà P trình bày. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ông cũng thừa nhận có 01 phần của mình là tham gia cờ bạc, đá gà, nhưng trong phạm vi cho phép bằng đồng tiền của ông làm ra không có lấy tiền chung của gia đình. Chỉ có lần vợ chồng kinh doanh mua bán phế liệu thay vì vốn mua bán hàng ngày chỉ khoảng 5 đến 10 triệu thì có lần vợ ông chi mua đột ngột lên gấp đôi, ông gần hỏi thì bà bức xúc ra khỏi nhà la lên, ông vì sĩ diện nên có nhá tay đánh thì bà làm tới rồi bỏ nhà ly thân nhau từ hơn 02 tháng nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông vẫn thương yêu vợ con, nên ông không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Đúng là ông với bà P có 03 con chung, với họ tên và ngày tháng năm sinh như bà P trình bày. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Bảo T, Bảo Bảo, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Thống nhất với nội dung trình bày của bà P.

Giai đoạn hòa giải cũng như tại phiên tòa, các bên bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà P – ông Đ chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Đ thừa nhận có tham gia cờ bạc, đá gà và từng gây cãi với bà P. Qua xác minh thu thập chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà P – ông Đ là trầm trọng, khả năng hàn gắn là không thể nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn với ông Đ. Về con chung, 02 cháu Bảo tâm, B bảo đã trên 07 tuổi và ý nguyện được tiếp tục chung sống với mẹ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Riêng tài sản chung và nợ chung các bên không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà P khởi kiện ly hôn với ông Đ là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Đ có địa chỉ cư trú tại thị trấn T, huyện T, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà P – ông Đ kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn trẻ hạn số 123 ngày 17/7/2011, của UBND thị trấn T nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà P bảo lưu ý kiến, thể hiện do ông Đ không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi cờ bạc, đá gà, tiêu tán tài sản... rồi thường xuyên gây cãi và mỗi lần gây cãi ông lại dùng những lời lẽ thô tục, đánh đập bà...

Trình bày của bà P phù hợp với kết quả xác minh tại các biên bản ngày 21/11/2023 của Tòa án. Cụ thể: Do đam mê cờ bạc, nên ông Đ không quan tâm gia đình, ông thường xuyên kiếm chuyện gây xung đột với bà P, gần đây ông còn có hành vi dùng dao định gây thương tích bà P, nên bà P sợ mà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, các con trong nhà chứng kiến nên tỏ ra rất sợ hãi mỗi khi gặp cha, sự việc không chỉ diễn ra một lần mà nhiều lần như vậy, khả năng hàn gắn lại là không thể...

Đối với ông Đ thừa nhận tham gia cờ bạc, nhưng cho rằng mình sử dụng tiền cá nhân do chính ông làm ra là chưa nhìn thấy trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình đối với vợ con, khi mà không dành thời gian cùng chăm lo các con, gánh vác công việc với gia đình... nên dẫn đến thường xuyên bất đồng với bà P.

Với chứng cứ thu thập vừa nêu, cũng như trình bày của bà P, xét thấy mâu thuẫn giữa bà P – ông Đ đã thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy Diệp Bảo N đã trưởng thành và sống tự lập, các bên không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét. Riêng 02 cháu Diệp Bảo T, Diệp Bảo B, từ khi cha mẹ ly thân đến nay thì 02 cháu do bà P nuôi và chăm sóc, hiện 02 cháu vẫn được cho đi học, tình cảm giữa 02 cháu với bà P đã thật sự gắn bó, ý nguyện của 02 cháu khi cha mẹ ly hôn xin được tiếp tục sống với mẹ. Để không xáo trộn về tâm sinh lý của 02 cháu cũng như tạo điều kiện cho 02 cháu phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên chấp nhận giao 02 cháu Bảo T, Bảo B cho bà P tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

HĐXX cũng giải thích cho bà P biết: Trong thời gian nuôi con, bà P cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa bà P không yêu cầu, nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà P – ông Đ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như bà P – ông Đ khai không có nợ chung, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Hồ Ngọc P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Ngọc P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Ngọc P được ly hôn với ông Diệp Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Bà Hồ Ngọc P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên: Diệp Bảo T, sinh ngày 19/10/2008, Diệp Bảo B, sinh ngày 25/10/2015. Riêng Diệp Bảo N, sinh ngày 14/5/2001 đã trưởng thành và sống tự lập, bà P – ông Đ không yêu cầu giải quyết.

Công nhận tự nguyện của bà P không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông ĐnhUnHU2ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Hồ Ngọc P – ông Diệp Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Bà Hồ Ngọc P – ông Diệp Văn Đ khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà Hồ Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010293 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn (bà P nộp đủ).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**08/12/2023**), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- UBND thị trấn Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ